

KẾ HOẠCH
Phòng, chống lao giai đoạn 2023 - 2025
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Công văn số 387/BVPTU-DAPCL ngày 24/02/2021 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phòng, chống lao của tỉnh giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng, chống lao giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

**A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PHÒNG,
CHỐNG LAO GIAI ĐOẠN 2016 ĐẾN NĂM 2022**

I. Kết quả chính đã đạt được

1. Các chỉ số hoạt động phòng, chống lao

- Chương trình chống lao tiếp tục duy trì mục tiêu triển khai công tác chống lao tại 100% huyện, thị xã, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn.

- Mạng lưới chống lao tiếp tục được mở rộng và củng cố. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 12 tổ chống lao thuộc 10 huyện, thị xã, thành phố và 02 trại giam; đã triển khai được 18 điểm kính xét nghiệm tại các huyện, thị xã, thành phố.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động phòng, chống lao giai đoạn 2016 - 2022 theo Phụ lục 01).

2. Nhận định một số kết quả hoạt động

2.1. Khám phát hiện và thu nhận bệnh lao

- Tỷ lệ người nghi mắc bệnh lao được xét nghiệm tìm vi khuẩn lao toàn tỉnh từ năm 2016 - 2022 đạt bình quân 1,2% dân số (yêu cầu của Chương trình Chống lao Quốc gia là 0,8-1%/dân số). Riêng năm 2021 đạt 0,64% dân số, chưa đạt yêu cầu Chương trình chống lao Quốc gia.

- Tỷ lệ người mắc bệnh lao các thể toàn tỉnh/100.000 dân thu nhận điều trị tăng hàng năm từ 139/100.000 dân (năm 2016) lên 153/100.000 dân (năm 2020), cao hơn chiến lược của Quốc gia (131/100.000 dân) là 1,17 lần. Riêng năm 2021 đạt 97/100.000 dân.

- Tỷ lệ người bệnh lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới/100.000 dân thu nhận điều trị tăng bình quân 1,2%/năm, từ 69/100.000 dân (năm 2016) lên 73/100.000 dân (năm 2020).

- Tỷ lệ người bệnh lao đồng nhiễm HIV thu nhận trong tổng số người bệnh lao điều trị hàng năm dao động khoảng 1,1 đến 1,8 %/năm.

- Tỷ lệ lao đa kháng thuốc, siêu kháng thuốc bình quân/năm chiếm khoảng 2,42% trong tổng số người bệnh lao mới được thu nhận (từ năm 2016-2022).

2.2. Kết quả điều trị

- Tất cả người bệnh lao phát hiện đều được thu dung điều trị theo chiến lược DOTS (*hóa trị liệu ngắn ngày có giám sát trực tiếp-Directly Observed Treatment Short course*) ở cả 2 giai đoạn tấn công và duy trì.

- Tỷ lệ điều trị thành công bệnh lao toàn tỉnh bình quân trong 6 năm đạt $\geq 89\%$ (Chương trình chống lao $\geq 85\%$).

- Tỷ lệ bỏ trị lao các thể duy trì ở mức $\leq 5\%$. Tuy nhiên, người bệnh lao kháng thuốc bỏ trị cao chiếm khoảng 20% trong tổng số người bệnh kháng thuốc được thu nhận điều trị.

- Tỷ lệ tử vong ở người bệnh lao các thể $\leq 7/100.000$ dân (Chương trình chống lao $\leq 9/100.000$ dân).

2.3. Hoạt động giám sát - Quản lý thông tin Chương trình chống lao

2.3.1. Hoạt động giám sát

- Áp dụng các tài liệu, bảng kiểm giám sát mới do Chương trình chống lao Quốc gia ban hành.

- Triển khai giám sát Chương trình chống lao Quốc gia trên địa bàn tỉnh:

+ Giám sát các hoạt động chương trình chống lao định kỳ: Tỉnh giám sát huyện 02-04 đợt/năm.

+ Giám sát các hoạt động lao kháng thuốc: 02-04 đợt/năm.

+ Khảo sát, giám sát các cơ sở Y tế công - tư ngoài Chương trình chống lao: 01-02 đợt/năm.

+ Thăm khám phạm nhân lao kháng thuốc tại Trại giam Thủ Đức: 01-02 đợt/năm.

2.3.2. Hoạt động công nghệ thông tin - quản lý dữ liệu

Duy trì và thực hiện tốt hệ thống thu nhập, quản lý thông tin, báo cáo trên Hệ thống giám sát và quản lý thông tin - Chương trình phòng chống lao Việt Nam (Vitimes.org.vn) từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện.

2.4. Hoạt động vận động chính sách, truyền thông

- Tổ chức hoạt động truyền thông nhân kỷ niệm Ngày Thế giới phòng, chống lao.

- Cấp phát băng rôn tuyên truyền cho các huyện, thị xã, thành phố và Bệnh viện Phổi tỉnh.

- Tại các Trạm Y tế phát loa tuyên truyền, phát tờ rơi, sổ tuyên truyền bệnh lao,... cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, học sinh,....

- Từ năm 2019 - 2021: Hỗ trợ bệnh nhân lao từ Quỹ hỗ trợ người bệnh chiến thắng bệnh lao số tiền: 53.568.842 đồng. Hỗ trợ 11 bệnh nhân lao 06 thẻ bảo hiểm y tế: 4.425.300 đồng, tiền ăn: 9.825.000 đồng, tiền viện phí: 39.318.542 đồng.

- Hỗ trợ gói thực phẩm cho bệnh nhân lao trong đợt dịch COVID-19 năm 2021 (do Tổ chức Health Poverty Action tại Việt Nam tài trợ): Tổng số tiền hỗ trợ: 426.000.000 đồng.

2.5. Công tác đào tạo, tập huấn

- Tập huấn về hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao; các quy trình quản lý bệnh lao kháng thuốc cho tuyến huyện, tuyến xã.
- Tham dự các lớp tập huấn do Bộ Y tế, Bệnh viện Phổi Trung ương tổ chức.

2.6. Hoạt động cung ứng thuốc, vật tư, trang thiết bị

- Duy trì hoạt động cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, trang thiết bị, sổ sách, biểu mẫu, tài liệu truyền thông cho tuyến huyện để đảm bảo phục vụ công tác chống lao.
- Số lượng thuốc lao hàng 1, hàng 2 cung ứng cho tuyến huyện kịp thời, đầy đủ.

II. Nguyên nhân, hạn chế

- Phát hiện bệnh lao chủ yếu theo hình thức thụ động tại các cơ sở y tế trong mạng lưới phòng chống lao, chưa thực hiện hoạt động phát hiện chủ động trong cộng đồng bằng chiến lược 2X (X-Quang, Xpert).

- Công tác tuyên truyền, tư vấn có lúc, có nơi chưa được tốt nên công tác quản lý, thu nhận điều trị chưa thật hiệu quả: Người bệnh lao sau khi được chẩn đoán không đồng ý điều trị.

- Tỷ lệ bỏ trị của người mắc bệnh lao kháng thuốc còn cao (tỷ lệ bỏ trị 13% cao so với chỉ tiêu đặt ra 9%). Nguyên nhân do đa số bệnh nhân khó khăn về kinh tế, ở vùng sâu vùng xa khó tiếp cận, giao thông khó khăn, nhất là vùng đảo và vùng núi. Bệnh nhân phát hiện trễ, tổn thương phổi nặng, thể trạng suy kiệt và có nhiều bệnh mãn tính đồng mắc...

- Bệnh viện Phổi tỉnh là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh nhưng số lượng bác sĩ chuyên khoa lao và bệnh phổi còn thiếu.

- Bệnh nhân lao còn bị mặc cảm do định kiến trong xã hội.

- Kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương chi cho các hoạt động của chương trình chống lao còn khó khăn.

- Bệnh nhân HIV được giới thiệu đến các cơ sở y tế khám sàng lọc lao còn ít.

B. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG LAO GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp tích cực, khám phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị.

- Tăng tỷ lệ người thử đàm phát hiện trong dân số, tăng tỷ lệ điều trị thành công, giảm số tử vong do bệnh lao; giảm tỷ lệ mắc bệnh lao và khống chế để giảm tỉ lệ mắc lao đa kháng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Tỷ lệ mắc bệnh lao trong cộng đồng xuống dưới 122 người/100.000 người dân.

- Tỷ lệ chết do bệnh lao xuống dưới 6 người/100.000 người dân.

- Không chế số người mắc bệnh lao kháng đa thuốc với tỷ lệ xuống dưới 4% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện.

2.2. Các chỉ tiêu hoạt động phòng, chống lao giai đoạn 2023 - 2025: (*Theo Phụ lục 02*).

II. Phạm vi, thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Tại 10 huyện, thị xã, thành phố; trại giam Thủ Đức, trại giam Huy Khiêm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2025.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp chính sách, pháp luật

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác phòng, chống lao, gắn hoạt động phòng, chống lao với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác phòng, chống lao có sự tham gia, phối hợp tích cực của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính - trị xã hội, của cộng đồng và mỗi cá nhân, trong đó ngành Y tế đóng vai trò nòng cốt.

- Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 15/7/2021 của Bộ Y tế về việc kiện toàn tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lao, đáp ứng các điều kiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh lao thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

- Thực hiện Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 30/12/2021 của Bộ Y tế quy định việc khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

- Vận động thêm các nguồn lực khác từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường hoạt động tuyên truyền giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh lao.

2. Giải pháp truyền thông

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chính sách về phòng, chống bệnh lao.

- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống bệnh lao bằng nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước nâng cao sự hiểu biết của người dân về bệnh lao, xóa bỏ rào cản tâm lý, kỳ thị và giúp mọi người chủ động tiếp cận sử dụng các dịch vụ khám phát hiện, điều trị và dự phòng bệnh lao do ngành y tế cung cấp.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, người bệnh, người nhà người bệnh tích cực tham gia vào hoạt động tuyên truyền phòng, chống lao. Đưa nội dung truyền thông phòng, chống lao vào chương trình sinh hoạt các cấp, nhất là tại cấp cơ sở.

- Xây dựng, biên soạn, in ấn tài liệu truyền thông, pano, áp phích, tờ rơi, sách bỏ túi về tuyên truyền phòng, chống lao.

3. Giải pháp chuyên môn kỹ thuật và dịch vụ phòng, chống bệnh lao

3.1. Tăng cường phát hiện lao sớm và điều trị có hiệu quả bệnh lao

- Nâng cao chất lượng trong phát hiện, chẩn đoán, điều trị bệnh lao tại các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh, nhất là ở trung tâm y tế tuyến huyện tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị, dự phòng bệnh lao.

- Duy trì hoạt động mạng lưới phòng, chống lao các tuyến có chất lượng, phối hợp tốt giữa các cơ sở khám chữa bệnh trong phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh lao.

- Triển khai kế hoạch khám phát hiện lao chủ động mỗi năm từ 3 đến 5 huyện bằng phương pháp 2X để tăng phát hiện sớm bệnh lao trong cộng đồng.

- Triển khai hoạt động khám phát hiện, chẩn đoán và quản lý điều trị lao tiềm ẩn bằng phương pháp xét nghiệm TST (Tuberculin Skin Test) - Mantoux cho tất cả những đối tượng tiếp xúc với nguồn lây lao.

- Triển khai các hoạt động khám, phát hiện bệnh lao và điều trị dự phòng lao bằng thuốc Isoniazid (INH) cho người có HIV, đồng thời xét nghiệm HIV cho > 90% bệnh nhân Lao.

- Tăng cường phát hiện bệnh lao thông qua triển khai các hoạt động phối hợp y tế công tư và thực hành xử trí tốt bệnh hô hấp tại tuyến y tế cơ sở.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 02/2013/BYT ngày 15/01/2013 của Bộ Y tế về phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao.

3.2. Quản lý lao kháng thuốc

- Đào tạo chuyên môn cho cán bộ y tế, đặc biệt cán bộ tuyến huyện về công tác tầm soát người nghi lao kháng thuốc, tăng cường tầm soát và tăng cường hệ thống vận chuyển mẫu đờm xét nghiệm lao kháng thuốc.

- Quản lý chặt chẽ nguồn lây kháng thuốc thông qua giám sát điều trị chặt chẽ và thực hiện các biện pháp phòng chống lây nhiễm, cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc lao hàng 2.

- Có giải pháp tích cực trong việc quản lý hành nghề y, dược tư nhân, nghiêm cấm việc mua bán, sử dụng thuốc chống lao không đúng quy định.

3.3. Quản lý lao trong trại giam

- Hàng năm phối hợp với các trại giam khám phát hiện bệnh lao định kỳ và đầu vào cho 100% phạm nhân.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế trại giam.

3.4. Quản lý lao trẻ em

- Tập huấn cho cán bộ chống lao tuyến huyện và tuyến tỉnh, nhằm nâng cao năng lực để thực hành tốt chẩn đoán bệnh lao ở trẻ em ngay tại tuyến huyện.

- Tăng cường chuyên trẻ có triệu chứng nghi lao đến cơ sở chống lao để khám phát hiện bệnh lao. Phối hợp phát hiện lao thụ động cho trẻ có triệu chứng nghi lao từ các cơ sở y tế khác chuyển đến với phát hiện lao chủ động cho những trẻ em sống trong gia đình người mắc bệnh lao phổi (chú ý đối tượng có nguy cơ mắc lao cao, đặc biệt là trẻ em dưới 5 tuổi có tiền sử hay viêm nhiễm đường hô hấp).

3.5. Xét nghiệm

- Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị: Các đơn vị chống lao trong tỉnh được cấp đầy đủ kính hiển vi, tủ an toàn sinh học, lam kính, cốc đờm, sinh phẩm, hóa chất nhuộm soi.

- Đào tạo, tập huấn: Tuyến tỉnh cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và tập huấn để triển khai các kỹ thuật mới, nhằm hỗ trợ cho các khoa lâm sàng chẩn đoán và điều trị đạt hiệu quả cao nhất.

3.6. Giám sát hỗ trợ tại chỗ

Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát từ tỉnh xuống huyện, từ cấp huyện xuống cấp xã và thăm bệnh nhân tại nhà. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chương trình chống lao.

3.7. Cung ứng thuốc và hậu cần kỹ thuật phòng chống lao

- Đảm bảo quản lý, cung ứng thuốc chống lao, vật tư, trang thiết bị phục vụ chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình kháng thuốc và phản ứng có hại của thuốc điều trị lao.

3.8. Đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống lao

- Đảm bảo nhân lực mạng lưới chống lao luôn ổn định thực hiện công tác phòng, chống lao từ tỉnh đến cơ sở.

- Lòng ghép hoạt động phòng, chống lao với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và các hoạt động y tế dự phòng khác.

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý các cấp thông qua các chương trình đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm.

3.9. Kiểm tra, giám sát

- Đẩy mạnh đánh giá và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh lao ở tất cả các tuyến trong mạng lưới chống lao.

- Tăng cường công tác giám sát các hoạt động chống lao bằng nhiều hình thức:

- + Tuyên tỉnh: Tần suất giám sát 1 lần/quý/huyện, trại giam.

- + Tuyên huyện: Tần suất giám sát 1 lần/tháng/xã.

- + Tuyên xã vãng gia bệnh nhân lao theo quy định.

- Đào tạo kỹ năng về kiểm tra, giám sát và quản lý hoạt động chống lao hàng năm cho cán bộ y tế trong mạng lưới chống lao.

3.10. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác với các tổ chức nước ngoài về lĩnh vực nghiên cứu, thử nghiệm lâm sàng và hỗ trợ kỹ thuật cho công tác phòng, chống bệnh lao, đặc biệt với các tổ chức đã có mối quan hệ lâu dài và có kỹ thuật phòng, chống lao tiên tiến.

IV. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí phòng, chống lao được cấp từ ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác (*Nội dung, khối lượng và số lượng thực hiện cho các hoạt động hàng năm theo Phụ lục 03*).

- Kinh phí thuộc nguồn ngân sách nhà nước được xây dựng dựa trên các chỉ tiêu chuyên môn cho từng năm của giai đoạn.

- Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Phổi tỉnh Bình Thuận.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với sở, ngành liên quan bố trí đầy đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho công tác phòng, chống bệnh lao tại tỉnh cùng với nguồn ngân sách Trung ương cấp theo kế hoạch hàng năm.

- Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế, dự toán ngân sách của ngành Y tế được UBND tỉnh giao hàng năm và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị và thực hiện cấp phát đầy đủ, kịp thời để triển khai thực hiện công tác phòng, chống lao trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Bố trí kinh phí đầu tư cho hoạt động phòng, chống bệnh lao thông qua các chương trình hoặc kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, nhằm tăng cường, huy động vốn đầu tư phát triển cho hệ thống phòng, chống bệnh lao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và đề xuất các nguồn đầu tư cho công tác phòng, chống bệnh lao, nhằm nâng cao hiệu quả và phục vụ công tác phòng, chống bệnh lao.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn phòng, chống bệnh lao cho người lao động tại nơi làm việc, cho đối tượng là người lao động nữ và nhóm lao động di biến động dễ bị tổn thương và các chính sách hỗ trợ người lao động bị mắc lao.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai, giám sát và kiểm tra thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ người mắc bệnh lao là người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu xây dựng chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống bệnh lao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thường xuyên tuyên truyền Chương trình phòng, chống bệnh lao; đồng thời, phối hợp với công tác thông tin, truyền thông phòng chống các loại dịch bệnh truyền nhiễm khác.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu rà soát và lồng ghép các nội dung phòng, chống bệnh lao trong các chương trình ngoại khóa của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục về phòng, chống bệnh lao cho học sinh, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp dưới các hình thức phong phú và hiệu quả.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh lao trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

- Hướng dẫn tuyên truyền phòng, chống bệnh lao thông qua các tác phẩm và biểu diễn nghệ thuật để người dân dễ hiểu, dễ thực hiện và chủ động phòng chống bệnh lao.

9. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao trong đơn vị phù hợp với đặc thù của ngành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế mở rộng hoạt động mô hình quân dân y kết hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng chống bệnh lao, triển khai khám phát hiện và điều trị cho người dân tại các khu vực biên giới, biển, hải đảo, những khu vực có điều kiện đi lại khó khăn.

10. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai phòng, chống bệnh lao tại các đơn vị trong ngành, trong đó chú trọng tới công tác phòng, chống bệnh lao trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

- Phối hợp tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống bệnh lao cho cán bộ, chiến sỹ công an, phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng trong các đơn vị thuộc Công an tỉnh quản lý.

11. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận

Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống bệnh lao vào các chương trình thông tin truyền thông; chú trọng nâng cao chất lượng nội dung và thời lượng các chương trình về phòng, chống bệnh lao.

12. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước về bảo hiểm y tế đảm bảo cho người dân tham gia bảo hiểm y tế đi khám chữa bệnh lao được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị bệnh lao có chất lượng.

- Thanh quyết toán kịp thời chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ quỹ bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh lao theo quy định.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với ngành Y tế và các cấp chính quyền triển khai kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh lao của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ trong phạm vi hoạt động của mình; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phối hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh lao.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống lao phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống bệnh lao; chú trọng đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và huy động xã hội tham gia phòng, chống bệnh lao.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống lao giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình kết quả thực hiện, báo cáo các nội dung liên quan về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh - Nguyễn Minh;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. V.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh